

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Nhân – Hưu trí tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Ông Đinh Kiên Cường- nguyên là Bí thư huyện đoàn huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 24/02/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HS, ngày 04/3/2025, đối với bị cáo:

Đinh Ngọc V; sinh ngày 20/7/2003, tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1976 và bà Cao Thị D, sinh năm 1979; vợ: Chưa có, con: 01 đứa sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- bị hại: Cháu Đinh Nữ Quỳnh N, sinh ngày 30/04/2008, địa chỉ: thôn V, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- người đại diện theo pháp luật của cháu Đinh Nữ Quỳnh N: Chị Đinh Thị T, sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2022 Đinh Nữ Quỳnh N, sinh ngày 30/4/2008, trú tại thôn T, xã Y đã quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với Đinh Ngọc V, sinh ngày 20/07/2003, trú tại thôn V, xã H. Khoảng tháng 7 năm 2022, V chở N về nhà V ở thôn V, xã H để chơi. Lúc này, không có ai ở nhà, V và N đi vào phòng riêng của V và quan hệ tình dục đồng thuận với nhau. Khi quan hệ cả hai không sử dụng biện pháp tránh thai, khi biết mình có thai Như đã báo cho V biết. Đến tháng 02/2023, Đinh Ngọc V và Đinh Nữ Quỳnh N tổ chức đám cưới rồi Như chuyển về sinh sống, sinh hoạt như vợ chồng với V tại nhà của V tại thôn V, xã H nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 18/05/2023, Đinh Nữ Quỳnh N sinh 01 bé trai tại bệnh viện đa khoa huyện M khi Như mới 15 tuổi 18 ngày. Sau khi sinh con được khoảng 02 tháng thì N và V vẫn chung sống và tiếp tục quan hệ tình dục đồng thuận với nhau nhiều lần cho đến nay. Ngày 07/6/2023, ông Đinh Trung T1 là bố của Đinh Nữ Quỳnh N đến Ủy ban nhân dân xã Y làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con trai của N, đặt tên là Đinh Thế M. Ngày 22/10/2024, Đinh Nữ Quỳnh N đến Công an xã Y đăng ký thường trú cho con trai Đinh Thế M và trình báo sự việc trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2488/KL-KTHS ngày 12 /11/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc V1 Bộ C kết luận: “Đinh Thế M là con đẻ của Đinh Nữ Quỳnh N và Đinh Ngọc V”.

Về trách nhiệm dân sự: Đinh Ngọc V tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần cho Đinh Nữ Quỳnh N số tiền 20.000.000 đồng. Các bên tự thỏa thuận về dân sự không yêu cầu pháp luật giải quyết.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSMH ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá truy tố bị cáo Đinh Ngọc V về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo các điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Đinh Ngọc V phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc V 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- chị Đinh Nữ Q Như không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn đi chữa bệnh cho bản thân và chữa bệnh cho con của bị cáo.

- chị Đinh Thị T: Cháu Vĩnh hiện đang bị bệnh tan máu bẩm sinh, hàng tháng phải đi truyền máu tại Bệnh viện V2, con của cháu V và cháu N cũng bị bệnh như cháu V, hoàn cảnh cực kỳ éo le nên mong Hội đồng xét xử cho cháu ở nhà để còn đi chữa bệnh cho cả cháu V lẫn con của cháu V với cháu N.

- bị cáo Đinh Ngọc V không có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKSND huyện Minh Hóa, khai nhận hành vi của mình.

- bị cáo V trình bày lời nói sau cùng: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử cho một mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo còn đi chữa bệnh cho con của bị cáo và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng tháng 7 năm 2022, tại nhà Đinh Ngọc V ở thôn V, xã H, huyện M, Đinh Ngọc V đã quan hệ tình dục đồng thuận với Đinh Nữ Quỳnh N, sinh ngày 30/04/2008 làm Như có thai và N đã sinh con vào ngày 18/5/2023 khi N mới 15 tuổi 18 ngày. Sau khi N sinh con được khoảng 02 tháng V và Như tiếp tục quan hệ tình dục đồng thuận với nhau nhiều lần cho đến nay.

Theo quy định tại a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Làm nạn nhân có thai;

Như vậy hành vi của Đinh Ngọc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo các điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận

bị cáo V phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo các điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo V về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo các điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em là khách thể được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó, cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có giấy xác nhận là khuyết tật nặng, hồ sơ bệnh án của bị cáo thể hiện bị cáo bị bệnh D56.1 Beta thalassaemia (tan máu bẩm sinh thể nặng), gan to, lách to, giảm thích lực, hàng tháng phải đi truyền máu nên cũng cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần cho bị cáo được hưởng.

[5] Hình phạt chính: Bị cáo V có nhân thân tốt, đang bị bệnh nặng, không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Minh Hóa cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Ngọc V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt và án phí.

[9] Trong vụ án này còn có ông Đinh Văn L, bà Cao Thị D (bố mẹ của Đinh Ngọc V), ông Đinh Trung T1, bà Đinh Thị T (bố mẹ của Đinh Nữ Quỳnh N), các ông bà trên đã tổ chức đám cưới vào tháng 2/2023 theo phong tục tập quán của địa phương cho V và Như. Hành vi tổ chức đám cưới khi N chưa đủ tuổi kết hôn có dấu hiệu của tội “Tổ chức tảo hôn” được quy định tại điều 183 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định ông L, bà D và ông T1, bà T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Mặt khác, hành vi tổ chức đám cưới cho N khi chưa đủ tuổi kết hôn vào tháng 02/2023 đến nay đã hết thời hiệu để xử lý vi phạm hành chính nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc V phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc V 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2025.

Giao bị cáo Đinh Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đinh Ngọc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/3/2025).

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại; người đại diện theo PLBH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

